

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Miniature circuit breaker (MCB),
Multi9 C60H-DC, 1P, 5A, C curve,
5kA (UL 1077), 6kA (IEC/EN
60947-2)

MGN61505

⚠ Ngừng sản xuất

⚠ Ngừng sản xuất vào: 1 thg 11, 2020

Main

Range	Multi9
Product Name	Multi9 C60H-DC
Product Or Component Type	Miniature circuit-breaker
Device Short Name	C60H-DC
Device Application	Distribution
Poles Description	1P
Number Of Protected Poles	1
[In] Rated Current	5 A at 25 °C
Network Type	DC
Trip Unit Technology	Thermal-magnetic
Curve Code	C
Breaking Capacity	10 kA Icu at 220 V DC conforming to GB 14048.2 6 kA Icu at 250 V DC conforming to GB 14048.2 20 kA Icu at 110 V DC conforming to GB 14048.2 20 kA Icu at 110 V DC conforming to EN/IEC 60947-2 10 kA Icu at 220 V DC conforming to EN/IEC 60947-2 6 kA Icu at 250 V DC conforming to EN/IEC 60947-2 5 kA AIR at 12...250 V DC conforming to UL 1077
Utilisation Category	Category A conforming to EN/IEC 60947-2
Suitability For Isolation	Yes conforming to EN/IEC 60947-2

Complementary

[Ue] Rated Operational Voltage	12...250 V DC
Magnetic Tripping Limit	8.5 x In +/- 20 % AC
[Ics] Rated Service Breaking Capacity	15 kA 75 % conforming to GB 14048.2 - 110 V DC 15 kA 75 % conforming to EN/IEC 60947-2 - 110 V DC 7.5 kA 75 % conforming to EN/IEC 60947-2 - 250 V DC 4.5 kA 75 % conforming to EN/IEC 60947-2 - 220 V DC 7.5 kA 75 % conforming to GB 14048.2 - 250 V DC 4.5 kA 75 % conforming to GB 14048.2 - 220 V DC
Limitation Class	3 conforming to EN/IEC 60947-2
[Ui] Rated Insulation Voltage	500 V DC conforming to EN/IEC 60947-2
[Uimp] Rated Impulse Withstand Voltage	6 kV conforming to EN/IEC 60947-2
Contact Position Indicator	Yes
Control Type	Toggle

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Local Signalling	ON/OFF indication
Mounting Mode	Clip-on
Mounting Support	DIN rail
Comb Busbar And Distribution Block Compatibility	Top or bottom: standard
9 Mm Pitches	2
Height	81 mm
Width	18 mm
Depth	73 mm
Net Weight	0.128 kg
Colour	Grey
Mechanical Durability	20000 cycles
Electrical Durability	3000 cycles L/R = 2 ms
Provision For Padlocking	Padlockable
Locking Options Description	In position O
Connections - Terminals	Tunnel type terminal (top or bottom)1...25 mm² (AWG 18...AWG 4) - rigid stranded Tunnel type terminal (top or bottom)1...16 mm² (AWG 18...AWG 6) - flexible Tunnel type terminal (top or bottom)1...16 mm² (AWG 18...AWG 6) - flexible with ferrule Tunnel type terminal (top or bottom) - 2 cable(s) 1...10 mm² (AWG 18...AWG 8) - rigid stranded Tunnel type terminal (top or bottom) - 2 cable(s) 1...10 mm² (AWG 18...AWG 8) - flexible Tunnel type terminal (top or bottom) - 2 cable(s) 1...10 mm² (AWG 18...AWG 8) - flexible with ferrule Tunnel type terminal (top or bottom) - 3 cable(s) 1 mm² (AWG 18) - flexible stranded
Wire Stripping Length	14 mm for top or bottom connection
Tightening Torque	2.5 N.m top or bottom
Earth-Leakage Protection	Without

Environment

Standards	UL 1077 GB 14048.2 EN/IEC 60947-2
Product Certifications	UR CCC IEC
Ip Degree Of Protection	IP20 conforming to IEC 60529 IP40 (modular enclosure) conforming to IEC 60529
Pollution Degree	3 conforming to EN/IEC 60947-2
Overvoltage Category	IV
Tropicalisation	2 conforming to IEC 60068-2 2 conforming to GB 14048.2
Relative Humidity	95 % at 55 °C
Operating Altitude	2000 m
Ambient Air Temperature For Operation	-25...70 °C
Ambient Air Temperature For Storage	-40...85 °C

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
------------------------	-----

Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	6.5 cm
Package 1 Width	1.8 cm
Package 1 Length	8.5 cm
Package 1 Weight	118 g
Unit Type Of Package 2	BB1
Number Of Units In Package 2	12
Package 2 Height	8 cm
Package 2 Width	9 cm
Package 2 Length	22.5 cm
Package 2 Weight	1.526 kg
Unit Type Of Package 3	S03
Number Of Units In Package 3	144
Package 3 Height	30 cm
Package 3 Width	30 cm
Package 3 Length	40 cm
Package 3 Weight	18.799 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

Hiệu suất sức khỏe

Reach Free Of Svhc	
Toxic Heavy Metal Free	
Mercury Free	
Rohs Exemption Information	Yes

Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant EU RoHS Declaration
China Rohs Regulation	China RoHS declaration Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope)
Environmental Disclosure	Product Environmental Profile
Circularity Profile	No need of specific recycling operations